

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 255/2023/DSST

Ngày: 22 -9 -2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Tố

2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 100/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 403/2023/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Văn B, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Quang V, sinh năm 1984 (Giấy ủy quyền số chứng thực 57 ngày 08/5/2023), có mặt

Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 5 năm 2023 và quá trình xét xử người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, anh Trần Quang V trình bày: Do mối quan hệ quen nên ngày 16/10/2022, ông B có cho anh Nguyễn Văn T vay số tiền 135.000.000 đồng để anh T cất nhà, thời hạn vay 02 tháng đến ngày 16/12/2022, có viết giấy Biên nhận ngày 16/10/2022. Tuy nhiên, đến nay anh T chưa trả tiền. Ông B yêu cầu anh T trả cho số tiền là 135.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 17/12/2022 đến ngày xét xử (22/9/2023), theo mức lãi suất 0,83%/tháng, yêu cầu trả tiền 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định. Việc thu thập tài liệu chứng cứ; thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

Quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của ông B yêu cầu anh Nguyễn Văn T trả số tiền vay. Chứng cứ ông B cung cấp là bản gốc Biên nhận ngày 16/10/2022, có nội dung anh T mượn ông B số tiền 135.000.000 đồng, hạn trả vào ngày 16/12/2022 có chữ ký, viết họ tên Nguyễn Văn T. Nội dung giấy Biên nhận xác lập quan hệ vay tài sản theo quy định Điều 463 Bộ luật dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng anh T không đến Tòa án trình bày ý kiến của bị đơn, không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của anh T về việc ông B khởi kiện yêu cầu trả số tiền vay và lãi, anh T không đưa ra chứng cứ trả tiền. Chứng tỏ anh T thừa nhận số tiền vay còn nợ là 135.000.000 đồng như ông B yêu

cầu. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử kết luận anh T nợ ông B số tiền vay 135.000.000 đồng theo Biên nhận ngày 16/10/2022. Nên anh T phải có nghĩa vụ trả tiền theo quy định Điều 466 Bộ luật dân sự.

Ông B yêu cầu anh T trả lãi do anh T không trả tiền đúng thỏa thuận là có căn cứ chấp nhận theo quy định Điều 357 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử áp dụng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, xác định số tiền lãi: $135.000.000 \text{ đồng} \times 9 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 10.084.500 \text{ đồng}$. Ông B yêu cầu anh T phải trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp. Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông B.

Án phí sơ thẩm: Yêu cầu của ông B được chấp nhận toàn bộ, nên anh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn B.

Buộc anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả ông Đặng Văn B số tiền 145.084.500 (*Một trăm bốn mươi lăm triệu không trăm tám mươi tư nghìn năm trăm*) đồng (Gồm tiền vốn 135.000.000 đồng, lãi 10.084.500 đồng) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của ông Đặng Văn B cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.254.00 (*Bảy triệu hai trăm năm mươi tư nghìn*) đồng. Ông Đặng Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền 3.508.000 (*Ba triệu năm trăm linh tám nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0028745 ngày 17/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD
- Chi cục THA DS huyện GCD
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Tố

Nguyễn Văn Tâm

Trần Văn Dũng

